

THÀNH PHẦN HỒ SƠ CẤP PHÉP MỎ *Sát...pt...tang*

STT	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
1	Giấy phép khai thác khoáng sản	✓
2	Tờ trình đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	✓
3	Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	✓
4	Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản	✓
5	Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản	✓
6	Dự án đầu tư khai thác khoáng sản	✓
7	Giấy chứng nhận đầu tư (<i>Đối với trường hợp cấp trước năm 2014</i>)	✓
8	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (<i>Đối với trường hợp cấp sau năm 2014</i>)	
9	Quyết định phê duyệt của chủ đầu tư	✓
10	Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt	✓
11	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	✓
12	Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu	✓
13	Biên bản kiểm tra	✓
14	Văn bản xin ý kiến (Nếu có)	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Lộc, ngày 03 tháng 02 năm 2015

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

Số: 34
ĐẾN Ngày: 04/02/2015
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Công ty Cổ phần Xây dựng Lạng Sơn

Trụ sở tại: Km số 3-QL.4B, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253.715635 Fax: 0253.871218

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900101544 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp đăng ký lần đầu ngày 07/1/2005. Đăng ký thay đổi lần 5 ngày 07/7/2014.

Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000336 ngày 02 tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ lò thiền đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn của Công ty CP Xây dựng Lạng Sơn.

Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do Công ty TNHH Trần Hữu thành lập năm 2014 đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Đề nghị được cấp phép khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Diện tích khu vực khai thác: 2,32 (ha) được giới hạn bởi các điểm khép góc: 1, 2, 3, 4 có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

Trữ lượng địa chất : 121.044 (m^3)

Trữ lượng khai thác: 118.623 (m^3)

Công suất khai thác: 15.000 ($m^3/năm$)

Mức sâu khai thác: +270m

Thời hạn khai thác: 08 năm, kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là: 01 tháng.

Mục đích sử dụng khoáng sản: đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho nhà máy gạch của Công ty CP Xây dựng Lạng Sơn, tạo việc làm cho lao động tại địa phương, phát triển Công ty và đóng góp nguồn thu cho nhà nước.

Công ty CP Xây dựng Lạng Sơn cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
LẠNG SƠN



Võ Quốc Cường

BẢN SAO

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/QĐ-STNMT

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất sét lộ thiên làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

CHỨNG THỰC
BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

24-03-2015

Căn cứ khoản 1, Điều 168, Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
Số.....54291.....SCT/BS

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 08/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tại Tỉnh số 13/TTr-CCBVMT ngày 09/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi môi trường (sau đây gọi tắt là Đề án) của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất sét lộ thiên làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” (sau đây gọi tắt là Dự án) do Công ty Cổ phần xây dựng Lạng Sơn làm Chủ dự án với các nội dung cụ thể như sau:

1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Dỡ bỏ các công trình phụ trợ, san gạt tạo mặt bằng toàn bộ khu vực khai thác, đảm bảo khơi thông dòng chảy, cải tạo khu vực sườn tầng khai thác về độ dốc an toàn.

2. Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường:

2.1. Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường: 152.232.000 (Một trăm năm mươi hai triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

a) Số lần ký quỹ: 09 lần.

b) Số tiền ký quỹ lần đầu: 38.057.000 đ (Ba mươi tám triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Việc ký quỹ lần đầu được thực hiện trước khi đưa mỏ đi vào khai thác 30 (ba mươi) ngày.

c) Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 02 đến năm thứ 09): 14.272.000 đ (Mười bốn triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Thời điểm ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 30 tháng 01 của năm ký quỹ.

3. Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, những nội dung trong Đề án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

a) Tuân thủ những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành.

b) Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung dự án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

c) Tiến hành giám sát các yếu tố môi trường (môi trường không khí, chất thải, xói mòn, sạt lở bờ moong trong quá trình khai thác...) đúng nội dung nêu trong Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Lạng Sơn; chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

Điều 3. Kết thúc khai thác Chủ dự án phải thực hiện đúng các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án như trong Đề án đã được phê duyệt.

Điều 4. Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất sét lộ thiên làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn" và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của Chủ dự án.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những thay đổi về nội dung Đề án được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án.

Điều 6. Ủy nhiệm cho Chi cục Bảo vệ môi trường Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong Đề án đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, những yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện Cao Lộc;
- UBND xã Hợp Thành, h. Cao Lộc;
- Quỹ BVMT tỉnh Lạng Sơn;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, BVMT.



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Huyền



Nguyễn Đình Duyệt

QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG LẠNG SƠN

Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiền đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang,
xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

GIÁM ĐỐC

Căn cứ điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Lạng Sơn quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty;

Căn cứ nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009;

Căn cứ thông tư 33/2012/TT – BCN, ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Bộ Công Nghiệp về việc quy định lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn V/v phê duyệt trữ lượng mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ văn bản Tham gia ý kiến về Thiết kế cơ sở mỏ của Sở Công thương tỉnh Lạng Sơn số

Căn cứ Quyết định số.... V/v phê duyệt Đề án cải tạo phục hồi môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn và Thông báo số ... V/v xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường của UBND huyện Cao Lộc;

Các văn bản pháp lý khác có liên quan.....;

Xét đề nghị của....tại Tờ trình số.... ngày....tháng....năm ...về việc phê duyệt Dự án đầu tư khai thác mỏlộ thiền.....;

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiền đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiền đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Công ty CP Xây dựng Lạng Sơn.

3. Tên tổ chức lập dự án: Công ty TNHH Thái Bắc.
4. Tên tổ chức lập thiết kế cơ sở: Công ty TNHH Thái Bắc.
5. Tên tổ chức lập bản cam kết bảo vệ môi trường và đề án cải tạo phục hồi môi trường: Công ty TNHH Thái Bắc.
6. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư khai thác đất sét làm VLXD thông thường cung cấp cho nhà máy gạch tuyneel của Công ty, đóng góp cho ngân sách địa phương, tạo công ăn việc làm cho người lao động địa phương và phát triển Công ty.
7. Nội dung và quy mô đầu tư:
 - 7.1. Trữ lượng công nghiệp: 118.623m³ đất sét; công suất thiết kế: 15.000 (m³/năm); tuổi thọ mỏ 9,5 (năm).
 - 7.2. Mở vỉa: tại khu vực phía Đông Nam của mỏ.
 - 7.3. Hệ thống khai thác: Hệ thống khai thác lớp bằng vận tải bằng xúc chuyên.
 - 7.4. Công tác xúc bốc, vận tải: Sử dụng máy xúc kết hợp với máy gạt (cự ly <50m) hoặc ô tô (cự ly >50m).
 - 7.5. Thải đất đá: Chủ yếu là đất phủ, quá trình sản xuất gạch cho phép sử dụng lẩn một phần vào đất sét nguyên liệu. Chỉ có một phần nhỏ lẩn nhiều rễ cây sẽ được loại bỏ, gom lại để san lấp và gom đồng phục vụ hoàn thổ sau khi kết thúc khai thác. Nói chung các loại chất thải này không đáng kể.
 - 7.6. Tháo khô và thoát nước mỏ: Bằng phương pháp thoát nước tự chảy.
 - 7.7 Cung cấp điện: được lấy từ trạm biến áp 560KVA-35/0,4kV đặt tại phía tây nhà máy gạch.
- Cung cấp nước: Nước sinh hoạt được sử dụng chung với nhà máy sản xuất gạch. Nước được cấp từ nguồn giếng khoan; Nước công nghiệp được lấy từ hồ lăng.
- Thông tin liên lạc: bằng lệnh trực tiếp kết hợp với bằng điện thoại.
- 7.8 Công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản: Sử dụng máy xúc kết hợp với máy gạt hoặc ô tô.
- 7.9 Vận tải ngoài: máy gạt hoặc ô tô
- 7.10 Công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ trong mỏ được trang bị đầy đủ và thực hiện theo quy định nhà nước.
8. Địa điểm xây dựng: xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
9. Tổng diện tích sử dụng đất: 2,32 ha (diện tích khai trường).
10. Công tác bảo vệ môi trường: Theo Bản cam kết bảo vệ môi trường và đề án cải tạo phục hồi môi trường của dự án đầu tư xây dựng công trình.
11. Liệt kê đồng bộ thiết bị chính và hạng mục công trình xây dựng phục vụ khai thác:
 - Thiết bị chính: Máy xúc, máy gạt, ô tô

- Hạng mục công trình xây dựng: Xây dựng đường di chuyển máy xúc; Xây dựng hố lăng.

12. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 1.341.721.000 đồng.

Trong đó: + Chi phí xây dựng cơ bản: 66.880.000 đồng;

+ Mua trang thiết bị máy móc: 621.526.000 đồng;

+ Chi phí quản lý dự án, chi phí khác: 582.722.000 đồng;

+ Chi phí tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 70.593.000 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Công ty.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

15. Thời gian thực hiện dự án: 9,5 (năm). Trong đó bao gồm thời gian XDCB (0,1 năm) và thời gian đóng cửa mỏ (0,4 năm).

16. Phương thức thực hiện dự án: trực tiếp thực hiện dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện dự án: Công ty CP Xây dựng Lạng Sơn.

Điều 3. Các bộ phận trực thuộc Công ty, Giám đốc điều hành mỏ thi hành Quyết định./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP.



GIÁM ĐỐC
Võ Quốc Cường



DMAIL
HÀNH QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kiểm tra thực địa khu vực đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, khai thác đất sét
LVLXDTT tại mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc**

Để có cơ sở xem xét đề nghị của Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn, hôm nay vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND huyện Cao Lộc, UBND xã Hợp Thành kiểm tra thực địa về các vấn đề có liên quan đến khu vực đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Pò Tang.

I. Tham gia kiểm tra thực địa gồm:

1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn:

- Ông: Nguyễn Hữu Trực - Phó trưởng phòng TNKS-ĐC.
- Ông: Đinh Hoàng Nguyên - Chuyên viên phòng TNKS-ĐC.

2. Đại diện Sở Công Thương:

- Ông: Nông Trọng Dương - Chuyên viên phòng kỹ thuật.

3. Đại diện Sở Văn hoá thể thao và Du lịch:

- Ông: Đinh Hồng Cường - Trưởng phòng lưu trữ - di tích BQLĐT tỉnh.

4. Đại diện Bộ chỉ huy quân sự tỉnh:

- Ông: Hà Văn Thiết - Phó tham mưu trưởng.
- Ông: Nguyễn Tiến Vượng - Phó trưởng ban tác huấn.

5. Đại diện Sở Xây dựng:

- Ông: Trương Trung Hiếu - Trưởng phòng KH&VLXD.

6. Đại diện Ban quản lý khu KTCK Đồng Đăng-Lạng Sơn:

- Bà: Ngô Thị Vui - Phó trưởng phòng quản lý hạ tầng.

7. Đại diện UBND huyện Cao Lộc:

- Ông: Triệu Quốc Tra - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

8. Đại diện UBND xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc.

- Bà: Vũ Thị Hương - Cán bộ địa chính.

9. Đại diện Công ty Cổ phần Xây dựng Lạng Sơn:

- Ông: Dương Văn Tuy - Phó giám đốc.
- Ông: La Giang Nam - Phó giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc xi nghiệp gạch Tuynel

II. Kết quả kiểm tra như sau:

1. Vị trí:

Mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc mà Công ty Cổ phần Xây dựng Lạng Sơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác có diện 2,5 ha được giới hạn trên nền bản đồ địa hình bởi các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 theo hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục $107^{\circ} 15'$ mũi chiếu 3° thuộc xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và nằm trong khu vực 6,9 ha trước đây đã được

UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 1172/GP-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2009 có thời hạn từ tháng 6 năm 2009 đến tháng 6 năm 2012.

- Đoàn kiểm tra đã nhận dạng địa hình khu vực, xác định tọa độ một số điểm đặc trưng bằng máy định vị vệ tinh GARMIN GPS cho thấy địa hình khu vực đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác phù hợp với địa hình trên bản đồ khu vực thăm dò, khai thác hệ VN-2000 kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản.

2. Loại khoáng sản đề nghị cấp phép thăm dò, khai thác: đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Các vấn đề liên quan đến khu vực đề nghị cấp phép:

- Trong khu vực mỏ không có các hộ dân sinh sống, không có các công trình đường điện, giao thông, thủy lợi và các công trình công cộng khác.

- Liên quan đến đường giao thông: Điểm mỏ đảm bảo khoảng cách an toàn đối với hệ thống đường Quốc lộ 4B. Tuy nhiên để đảm bảo không làm ảnh hưởng đến đường dân sinh đi lại qua phía Đông Nam của khu vực mỏ đề nghị Công ty điều chỉnh lại khu vực thăm dò, khai thác cho phù hợp quy hoạch khu công nghiệp hợp thành.

- Khu vực mỏ không ảnh hưởng đến quy hoạch ba loại rừng, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của xã, huyện và không ảnh hưởng đến quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu Đông Đăng - Lạng Sơn.

- Điểm mỏ phù hợp với phù hợp với quy hoạch khu công nghiệp hợp thành, thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, có trong quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đến năm 2020.

- Trong khu vực điểm mỏ không có các loại hình văn hóa như di tích lịch sử, khảo cổ học, văn hóa danh lam thắng cảnh tôn giáo tín ngưỡng cần được bảo vệ.

- Riêng đối với lĩnh vực quốc phòng điểm mỏ không nằm trong đất quốc phòng, Tuy nhiên do điểm mỏ nằm trong khu vực phòng thủ quốc phòng của huyện cao Lộc vì vậy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh sẽ xem xét lại và có ý kiến bằng văn bản sau.

4. Các vấn đề liên quan khác nếu được cấp phép thăm dò, khai thác:

- Trong quá trình thăm dò, khai thác nếu có dấu hiệu, phát hiện mới về di chỉ khảo cổ, di vật, cổ vật và loại khoáng sản khác phải dừng ngay mọi hoạt động thăm dò, khai thác để bảo vệ và báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương, tạo điều kiện thu hút lao động địa phương, giữ gìn an ninh trật tự khu vực.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, thiết kế mỏ sau khi đã được phê duyệt,

- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, thuê đất hoạt động khoáng sản theo quy định, thăm dò, khai thác đúng vị trí, ranh giới được cấp phép và đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thăm dò, khai thác và cắm mốc ranh giới khu vực mỏ.

III. Kết luận:

Cuộc họp thống nhất đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản mỏ đất sét Pò Tang cho Công ty cổ phần Xây dựng Lạng

Sơn, sau khi Công ty đã điều chỉnh lại khu vực đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác để không làm ảnh hưởng đến đường dân sinh đi qua phía Đông Nam của khu mỏ và được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày và được các thành viên dự họp nhất trí thông qua. Biên bản này được lập thành 12 bản, đánh số trang từ 1 đến 3, có giá trị như nhau gửi các bên liên quan./.

Đại diện Sở Tài nguyên và Môi Trường

Nguyễn Hữu Trực
Đại diện Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

Người ghi biên bản

Đinh Hoàng Nguyên
Đại diện Sở Xây Dựng

Hà Văn Thiết
Đại diện Ban quản lý KKTCK
Đồng Đăng-Lạng Sơn

Trương Trung Hiếu
Đại diện SVHTT&DL

Ngô Thị Vui
Đại diện UBND huyện Cao Lộc

Đinh Hồng Cường
Đại diện Sở Công Thương

Triệu Quốc Tra
Đại diện UBND xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc

Vũ Thị Hương

Nông Trọng Dương
Đại diện Công ty Cổ phần Xây dựng
Lạng Sơn



Dương Văn Tuy

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN
Số: 123/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đất sét Pò Tang,
xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 45/GP-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, nộp ngày 22/7/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 330/TTr-STNMT ngày 15/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất sét trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121+122 là: 121.044 m³, trong đó: cấp 121 là 22.400 m³; cấp 122 là 98.644 m³.

2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

BẢN SAO
Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc;
Chủ tịch UBND xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc; Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY 02 -12- 2014

Số.....Quyết số.....06
Nơi nhận: /

- Nhu Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT (03b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

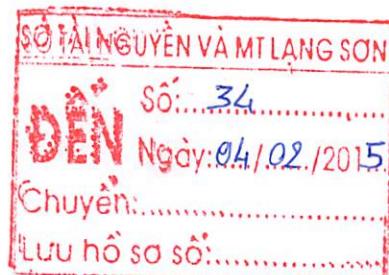


UBND PHƯỜNG VĨNH TRẠI
CHỦ TỊCH

Dinh Bang Son

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Lộc, ngày 03 tháng 02 năm 2015



ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Công ty Cổ phần Xây dựng Lạng Sơn

Trụ sở tại: Km số 3-QL.4B, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253.715635 Fax: 0253.871218

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900101544 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp đăng ký lần đầu ngày 07/1/2005. Đăng ký thay đổi lần 5 ngày 07/7/2014.

Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000336 ngày 02 tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiên đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn của Công ty CP Xây dựng Lạng Sơn.

Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do Công ty TNHH Trần Hữu thành lập năm 2014 đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Đề nghị được cấp phép khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Diện tích khu vực khai thác: 2,32 (ha) được giới hạn bởi các điểm khép góc: 1, 2, 3, 4 có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

Trữ lượng địa chất : 121.044 (m^3)

Trữ lượng khai thác: 118.623 (m^3)

Công suất khai thác: 15.000 ($m^3/năm$)

Mức sâu khai thác: +270m

Thời hạn khai thác: 08 năm, kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là: 01 tháng.

Mục đích sử dụng khoáng sản: đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho nhà máy gạch của Công ty CP Xây dựng Lạng Sơn, tạo việc làm cho lao động tại địa phương, phát triển Công ty và đóng góp nguồn thu cho nhà nước.

Công ty CP Xây dựng Lạng Sơn cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG





NGÂN HÀNG MHB
CHI NHÁNH LẠNG SƠN

Số: /NHN-LAS- KTNQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lang Son, ngày 03 tháng 02 năm 2015

GIẤY XÁC NHẬN SỐ DỰ TÀI KHOẢN CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG LẠNG SƠN

Tên công ty: **Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn**

Số tài khoản: 000274955 Tại : Ngân hàng MHB Chi nhánh Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 169 KM3, QL 4B, Khối 5, xã Hợp Thành, H. Cao Lộc, Tỉnh
Lạng Sơn.

Mã khách hàng: 0004911328

Ngày mở tài khoản: 13 - 10- 2006

Số dư tại thời điểm ngày 02-02-2015: **2.035.603.927đ**



Nguyễn Thị Thanh Mai

BẢN SAO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LẠNG SƠN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 4900101544

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 01 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 07 tháng 07 năm 2014

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP XÂY DỰNG LẠNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LANGSON CONTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LACOSCO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 169 Km3, QL 4B, khối 5, Xã Hợp Thành, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 0253.715635

Fax: 0253.871218

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100 (Chính)
2	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
3	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
6	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
7	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Phá dỡ	4311
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đấu giá	4610
14	Khai thác quặng sắt	0710
15	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
16	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990

CHỦ TỊCH

Đã ký

STT	Tên ngành	Mã ngành
18	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
19	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, đường dây và trạm biến áp đến 35KV	4290

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 3.060.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 30.600

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định

7. Danh sách cổ đông sáng lập

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty

Họ và tên: VI QUỐC CƯỜNG



Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/02/1956 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số: 080657858

Ngày cấp: 12/10/2006 Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 02, phố Nguyễn Nghiêm, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 02, phố Nguyễn Nghiêm, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

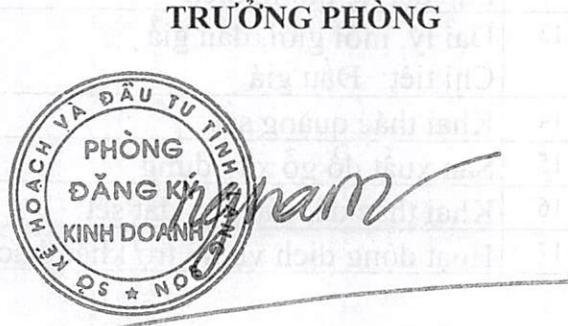
9. Thông tin về chi nhánh

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh



UBND PHƯỜNG VĨNH TRẬI
CHỦ TỊCH
Đinh Bằng Sơn



Nguyễn Phúc Hoài Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ



SỐ
NGÀY CẤP



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 14121000336

Chứng nhận lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2015

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư Dự án khai thác mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc của Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm tra dự án số 51/BC-SKHĐT ngày 28/01/2015,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG LẠNG SƠN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900101544 đăng ký lần đầu ngày 07/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 07/7/2014 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 169 Km3, QL4B, khối 5, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;

Đại diện bởi: Ông Vi Quốc Cường; Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc;

Sinh ngày: 07/02/1956; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh thư nhân dân số: 080657858; Ngày cấp: 12/10/2006; Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 02, phố Nguyễn Nghiêm, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án: **DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC MỎ ĐÁT PÒ TANG, XÃ HỢP THÀNH, HUYỆN CAO LỘC.**

Điều 2. Mục tiêu và quy mô dự án:

1. Mục tiêu đầu tư: khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng nhu cầu trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận; góp phần tạo việc làm cho lao động, tăng thu ngân sách địa phương.

2. Quy mô dự án: đầu tư khai thác với công suất 15.000 m³/năm.

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 2,32 ha.

- Hình thức sử dụng đất: thuê đất với Nhà nước.

Điều 4. Tổng mức đầu tư: 1.342 triệu đồng.

Nguồn vốn thực hiện dự án: vốn tự có của doanh nghiệp.

Điều 5. Thời gian hoạt động của dự án: 9,5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

Điều 6. Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ: 0,1 năm.

Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án và trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, các Luật có liên quan và các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật có liên quan; hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực.

3. Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án, UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định chấm dứt dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định.

Điều 8. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giấy chứng nhận đầu tư được sao gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và UBND huyện Cao Lộc./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
Số: 55 /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Cao Lộc, ngày 18 tháng 3 năm 2015

THÔNG BÁO

Về việc chấp nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường
của dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiên đất sét làm
VLXDDTT tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc,
tỉnh Lạng Sơn của Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn

CHỨNG THỰC
BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
2.4 -03- 2015

Số: 54 QUYẾN 03 SCT/BS

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiên đất sét làm VLXDDTT tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn của Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn và Tờ trình số 174/TTr-TNMT ngày 13/3/2015 của Phòng Tài nguyên và Môi trường UBND huyện Cao Lộc thông báo như sau:

1. Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiên đất sét làm VLXDDTT tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn của Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn đã được đăng ký tại UBND huyện Cao Lộc.
2. Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung nêu trong Bản cam kết bảo vệ môi trường.
3. Bản cam kết bảo vệ môi trường được đăng ký và Thông báo này là căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiên đất sét làm VLXDDTT tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn của Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn.
4. Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn có trách nhiệm báo cáo với UBND huyện Cao Lộc khi có những thay đổi, điều chỉnh nội dung Bản cam kết bảo vệ môi trường và chỉ thực hiện khi có sự chấp nhận bằng văn bản của UBND huyện Cao Lộc./.

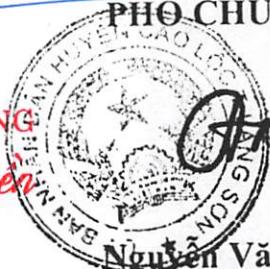
Nơi nhận:

- Chủ Dự án;
- Sở TN và MT (B/cáo);
- CT, PCT UBND huyện;
- CPVP;
- Phòng TN và MT Cao Lộc (3 bản);
- UBND xã Hợp Thành;
- Lưu VT.



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Huyền



Nguyễn Văn Đông

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2015

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000336, chứng nhận lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn;

Xét Đơn, hồ sơ của Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc nộp ngày 04 tháng 02 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 237/TTr-STNMT ngày 16 tháng 4 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn được khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lột thiên tại mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn với nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 2,32 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác

hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3° theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Giấy phép này.

- Cao độ mặt bằng kết thúc khai thác: +270m (cao độ theo bản đồ khu vực khai thác).

- Trữ lượng địa chất: 121.044 m^3

- Trữ lượng khai thác: 118.623 m^3

- Công suất khai thác: $15.000 \text{ m}^3/\text{năm}$.

- Thời hạn khai thác: 08 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Cam kết bảo vệ môi trường; Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Pò Tang và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này, Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn chỉ được phép tiến hành sau khi

đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng Lạng Sơn hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận: 12

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT(3b);
- UBND huyện Cao Lộc;
- UBND xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc;
- Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn;
- C, PVP UBND tỉnh,
- Các phòng: TH, KTN, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (vQR).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Số đăng ký:...05./ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

ĐIỂM HỌA
XUẤT KHẨU





RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
MỎ ĐẤT SÉT PÒ TANG, XÃ HỢP THÀNH,
HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Giấy phép khai thác số 15 /GP-UBND
ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, mũi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
1	2418097,80	452083,30
2	2418005,52	452044,52
3	2417894,39	452176,27
4	2418065,90	452244,44
Diện tích: 2,32 ha		

Số: 237/TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2015

TÒ TRÌNH

**Về việc cấp giấy phép khai thác mỏ đất sét Pò Tang,
xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét Đơn, hồ sơ của Công ty Cổ phần Xây dựng Lạng Sơn đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 04 tháng 02 năm 2015;

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Công ty Cổ phần Xây dựng Lạng Sơn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900101544, có đăng ký ngành, nghề kinh doanh “*Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét....*” phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010. Để được khai thác mỏ đất sét Pò Tang, Công ty đã nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản năm 2010. Hồ sơ gồm:

+ Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 88/QĐ ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Xây dựng Lạng Sơn; Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000336, chứng nhận lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

+ Thông báo số 55/TB-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2015 của UBND huyện Cao Lộc về việc chấp nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ lộ thiên đát sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc; Quyết định số 27/QĐ-STNMT ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đát sét lộ thiên làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu; Văn bản xác nhận đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác có diện tích 2,32 ha đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, UBND huyện Cao Lộc và UBND xã Hợp Thành kiểm tra thực địa ngày 13 tháng 8 năm 2013, nhất trí đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; Riêng với lĩnh vực quốc phòng - an ninh đã được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chấp thuận tại Công văn số 1561/BCH-TaH ngày 13 tháng 12 năm 2013.

- Về vốn chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Xây dựng Lạng Sơn đã được Ngân hàng MHB Chi nhánh Lạng Sơn xác nhận có số dư tài khoản tại thời điểm ngày 02 tháng 02 năm 2015 là 2,03 tỷ đồng. Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000336, chứng nhận lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2015, tổng vốn đầu tư của dự án là 1,34 tỷ đồng, như vậy Công ty đã có vốn chủ sở hữu trên 30% tổng số vốn đầu tư của dự án.

- Về giá quyền khai thác khoáng sản: Mỏ đát sét Pò Tang không thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

- Về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác mỏ đát sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, với tổng số tiền được phê duyệt 91.065.000 đồng, nộp 01 lần; đến thời điểm đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản Công ty đã nộp 91.065.000 đồng theo Giấy xác nhận ngày 15 tháng 4 năm 2015;

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

1. Cho phép Công ty Cổ phần Xây dựng Lạng Sơn được khai thác đát sét làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 2,32 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3° theo Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

- Cao độ mặt bằng kết thúc khai thác: +270m (cao độ theo bản đồ khu vực khai thác)

- Trữ lượng địa chất: 121.044 m³
- Trữ lượng khai thác: 118.623 m³
- Công suất khai thác: 15.000 m³/năm.
- Thời hạn khai thác: 08 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

2. Công ty Cổ phần Xây dựng Lạng Sơn có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Tiến hành hoạt động khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Cam kết bảo vệ môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Pò Tang và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty Cổ phần Xây dựng Lạng Sơn;
- Lưu: VT, KS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



PHỤ LỤC

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐẤT SÉT PÒ TANG,
XÃ HỢP THÀNH, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Tờ trình số: 237/TTr-STNMT ngày 16/4/2015
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, mũi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
1	2418097,80	452083,30
2	2418005,52	452044,52
3	2417894,39	452176,27
4	2418065,90	452244,44
Diện tích: 2,32 ha		